

Bản án số: 37/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 29 tháng 3 năm 2022.
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà: Võ Chi Lan.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Bích Liên.

2. Ông Hoàng Duy Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hồng Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Trinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 175/2021/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Lê Thị Thanh T, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: TGD, xã TH, huyện NH, Ninh Thuận.

Bị đơn: Nguyễn Văn Anh Kh, sinh năm 1990. Vắng mặt.

Địa chỉ: XD, xã LTh, thị xã GC, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 15 tháng 10 năm 2021, tại bản tự khai chị Lê Thị Thanh T là nguyên đơn trình bày:*

Chị và anh Kh được Ủy ban nhân dân xã Long Thuận, thị xã Gò Công cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2019. Thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh Kh thường xuyên gây nợ để chị phải trả thay.

Nay tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh Kh.

Về con chung: Anh chị có 01 người con chung tên Nguyễn Lê Quỳnh A, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2020. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi và không yêu cầu cấp dưỡng. Về tài sản chung: Không tranh chấp. Về nợ chung:

Không có.

* *Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:* Căn cứ vào khoản 4 Điều 27 luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân; các điều 21, 22, 26, 35, 46, 48, 49, 51, 63, 68, 70, 71, 72, 73, 92, 96, 97, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án và đương sự tuân theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị T được ly hôn với anh Kh; Về con chung giao 01 người con chung cho chị T trực tiếp nuôi, anh Kh không phải cấp dưỡng; Về án phí áp dụng Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH thì chị T chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về thủ tục tố tụng: Chị T ly hôn với anh Kh là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh Kh đã được Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tài liệu, chứng cứ và hòa giải 02 lần; Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 21 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt nên căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[2.] Về nội dung:

1. Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị T và anh Kh là tự nguyện được Ủy ban nhân dân xã Long Thuận, thị xã Gò Công cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2019 là hợp pháp. Thời gian chung sống chị T cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh Kh thường xuyên gây nợ, chị phải trả thay; anh Kh được Tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án để có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị T nhưng anh không phản đối, nên yêu cầu khởi kiện của chị T là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

2. Về con chung: Cháu Anh hiện đang ở với chị T nên việc giao cháu Anh cho chị T trực tiếp nuôi là phù hợp với điều kiện sinh sống của chị T.

3. Về tài sản chung: Không tranh chấp.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T chịu.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điều 28, 35, 39, 92, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thanh T:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh T được ly hôn với Nguyễn Văn Anh Kh.

2. Về con chung: Giao 01 người con chung tên Nguyễn Lê Quỳnh A, sinh ngày 17 tháng 7 năm 2020 cho chị Lê Thị Thanh T trực tiếp nuôi.

Anh Nguyễn Văn Anh Kh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Trong trường hợp cần thiết thì chị Lê Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn Anh Kh có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nếu có.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

- Chị Lê Thị Thanh T chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Lê Thị Thanh T đã tạm ứng án phí tại biên lai số 0006592 ngày 29 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang. Như vậy, chị Lê Thị Thanh T đã nộp đủ án phí.

Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Án tuyên và kết thúc cùng ngày.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Gò Công;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Gò Công;
- UBND xã Long Thuận;
- Đương sự;
- Lưu hs, án văn. Ln .

VÕ CHI LAN